

UBND TỈNH BÌNH PHƯỚC
SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *852*/SGTVT-VTPTNL
V/v cập nhật, công bố luồng
xanh quốc gia, luồng xanh nội
tỉnh và vị trí dừng nghỉ cho các
phương tiện.

Bình Phước, ngày *18* tháng 7 năm 2021

Kính gửi:

- Sở Giao thông vận tải các tỉnh, thành phố,
Sở Giao thông vận tải – Xây dựng Lào Cai;
- Sở Công thương;
- Ban Quản lý khu kinh tế;
- Các doanh nghiệp vận tải trên địa bàn tỉnh;
- Các hợp tác xã vận tải trên địa bàn tỉnh.

Thực hiện Công văn số 4972/TCĐBVN-ATGT ngày 17/7/2021 của Tổng cục Đường bộ Việt Nam về việc cập nhật, công bố luồng xanh Quốc gia lưu thông trên Quốc lộ; các chốt kiểm soát phương tiện vận tải trong thực hiện phòng, chống dịch Covid-19, Công văn 2390/UBND-KT ngày 18/7/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước về việc tăng cường công tác vận tải hàng hóa gắn với phòng, chống dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Sở Giao thông vận tải tỉnh Bình Phước công bố một số nội dung sau:

1. Luồng xanh Quốc gia trên hệ thống Quốc lộ, các tuyến đường kết nối trong khu vực cho các phương tiện ưu tiên lưu thông quá cảnh, nội vùng qua các tỉnh, thành phố trong thời gian phòng, chống dịch Covid-19, theo Công văn số 4972/TCĐBVN-ATGT ngày 17/7/2021 của Tổng cục Đường bộ Việt Nam.

(Kèm theo Công văn số 4972/TCĐBVN-ATGT)

2. Công bố luồng xanh nội tỉnh, kết nối với luồng xanh Quốc gia (trên địa bàn tỉnh Bình Phước), luồng xanh các địa phương lân cận cho các phương tiện lưu thông trên địa bàn tỉnh Bình Phước gồm các tuyến:

- + Quốc lộ 13 (luồng xanh Quốc gia);
- + Quốc lộ 14 (luồng xanh Quốc gia);
- + ĐT 741 (luồng xanh Quốc gia);
- + ĐT 752 (luồng xanh kết nối ĐT.794 tỉnh Tây Ninh);
- + ĐT 759 (luồng xanh nội tỉnh);
- + ĐT 759B (luồng xanh nội tỉnh);
- + ĐT 755B (luồng xanh nội tỉnh);
- + ĐT 751 (luồng xanh nội tỉnh).

Các đơn vị kinh doanh vận tải, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh chỉ được đăng ký luồng xanh và lưu thông trên các tuyến đã được công bố.

3. Công bố vị trí dừng nghỉ cho các phương tiện

Vị trí tại Cây xăng Phú Lợi, QL14, xã Đồng Tâm, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước để phục vụ bổ sung nhiên liệu phương tiện, vệ sinh cá nhân, không cung cấp dịch vụ ăn uống tại chỗ.

4. Thông báo mức giá thanh toán chi phí thực hiện xét nghiệm Covid-19 và cập nhật các cơ sở y tế triển khai thực hiện xét nghiệm Covid-19 theo công bố của Sở Y tế tại Công văn số 3048/SYT-NV ngày 17/7/2021 về việc hướng dẫn mức giá thanh toán chi phí thực hiện xét nghiệm Covid-19 và cập nhật công bố danh sách các cơ sở y tế triển khai thực hiện xét nghiệm Covid-19.

(Kèm theo Công văn số 3048/SYT-NV ngày 17/7/2021 của Sở Y tế)

Trên đây là nội dung cập nhật, công bố luồng xanh quốc gia, luồng xanh nội tỉnh và vị trí dừng nghỉ cho các phương tiện của Sở Giao thông vận tải tỉnh Bình Phước./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (b/c);
- Tổng cục ĐBVN (b/c);
- Công an tỉnh;
- Website Sở, Phòng QLVTPTNL, Thanh tra GTVT;
- Hiệp hội vận tải ô tô BP;
- Lưu: VT.



**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Đỗ Văn Phong

UBND TỈNH BÌNH PHƯỚC
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 3048 /SYT-NV
Về hướng dẫn mức giá thanh toán
chi phí thực hiện xét nghiệm
COVID-19 và cập nhật công bố
Danh sách các cơ sở y tế triển khai
thực hiện xét nghiệm Covid - 19.

Bình Phước, ngày 17 tháng 07 năm 2021

Kính gửi: Các đơn vị y tế trong tỉnh.

Thực hiện Công văn số 5378/BYT-KHTC ngày 07/7/2021 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn mức giá thanh toán chi phí thực hiện xét nghiệm COVID-19 (Có file Pdf gửi kèm).

Sở Y tế cập nhật Danh sách các cơ sở Y tế trên địa bàn tỉnh triển khai thực hiện dịch vụ xét nghiệm SARS – CoV – 2 (Có Danh sách đính kèm)

Về giá thực hiện xét nghiệm đảm bảo tuân thủ hướng dẫn mức giá theo quy định của Bộ Y tế tại công văn số 4356/BYT-KH-TC ngày 28/5/2021 và Công văn số 5378/BYT-KHTC ngày 07/7/2021 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn mức giá thanh toán chi phí thực hiện xét nghiệm COVID-19, cụ thể:

1. Mức giá xét nghiệm nhanh: thực hiện theo hướng dẫn tại mục VI công văn số 4356/BYT-KH-TC ngày 28/5/2021 nêu trên, cụ thể như sau:

a) Trước ngày 01/7/2021:

- Đối tượng BHYT: thực hiện theo mức giá 238.000 đồng theo hướng dẫn tại công văn 4068/BYT-KHTC ngày 30/7/2020.

- Đối tượng không thanh toán BHYT: thực hiện theo mức giá được cấp có thẩm quyền phê duyệt tối đa là 238.000 đồng theo công văn số 5834/BYT-KHTC ngày 27/10/2020.

b) Từ ngày 1/7/2021 thực hiện thực thanh thực chi, cụ thể:

- Các chi phí liên quan đến việc lấy mẫu, trả kết quả xét nghiệm: vật tư tiêu hao, điện nước, nhân công: cơ sở y tế chi và quyết toán theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành về kinh phí phòng chống dịch.

- Chi phí test xét nghiệm thực hiện thực thanh thực chi: chi và thanh toán với từng đối tượng người bệnh theo số lượng test xét nghiệm nhanh thực tế sử dụng cho người bệnh và giá mua test theo kết quả đấu thầu được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật.

Ví dụ: đơn vị được cấp có thẩm quyền phê duyệt kết quả đấu thầu test nhanh là 135.000 đồng/test. Nếu người có thẻ BHYT đủ điều kiện được thanh

toán BHYT và là đối tượng được hưởng mức 80% chi phí KCB thì được Quỹ BHYT chi trả theo phạm vi được hưởng và mức hưởng của một lần xét nghiệm nhanh là 135.000 đồng x 80% = 108.000 đồng. Phần đồng chi trả 27.000 đồng và các chi phí liên quan đến việc lấy mẫu, trả kết quả xét nghiệm do ngân sách nhà nước chi trả theo phân cấp hiện hành.

2. Xét nghiệm kháng nguyên phát hiện SARS-CoV-2 trên máy miễn dịch:

- Trường hợp phải thực hiện quy trình lấy mẫu và bảo quản bệnh phẩm tương tự như đối với trường hợp lấy mẫu và bảo quản bệnh phẩm đối với xét nghiệm Real-time PCR thì tạm thời thu và thanh toán chi phí dịch vụ "lấy mẫu và bảo quản bệnh phẩm" theo mức giá 100.000 đồng/mẫu.

- Chi phí thực hiện xét nghiệm tạm thời thực hiện thực thanh thực chi; cụ thể: chi và thanh toán với từng đối tượng người bệnh theo số lượng test xét nghiệm thực tế sử dụng cho người bệnh và giá mua test theo kết quả đầu thầu được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của Luật đấu thầu.

- Các chi phí về vật tư, hóa chất, điện, nước, nhân công liên quan đến quá trình thực hiện xét nghiệm: cơ sở y tế chi và quyết toán theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành về kinh phí phòng chống dịch.

3. Xét nghiệm SARS-CoV-2 bằng kỹ thuật Realtime RT-PCR từ bệnh phẩm dịch hầu họng: Tiếp tục thực hiện theo hướng dẫn tại công văn số 4356/BYT-KH-TC ngày 28/5/2021 của Bộ Y tế.

Trân trọng!

GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:

- Như trên;
- Tỉnh Ủy;
- UBND tỉnh;
- BHXH tỉnh;
- Ban Giám đốc Sở;
- Các phòng chức năng SYT;
- Website SYT;
- Lưu VT, NV, (C.17.7).



Quách Ái Đức



KV liên Sở Y tế
Email: soytb@binhphuoc.gov.vn
Cơ quan: Tỉnh Bình Phước
Ngày ký: 17-07-2021 19:46:06 - 07:00

**DANH SÁCH CÁC CƠ SỞ Y TẾ THỰC HIỆN DỊCH VỤ XÉT NGHIỆM
SARS – COV – 2 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH PHƯỚC
(Cập nhật ngày 17/7/2021)**

*** 1 cơ sở xét nghiệm khẳng định bằng phương pháp RT –PCR:**

STT	Tên cơ sở	Số điện thoại
1	Trung tâm Kiểm soát Bệnh tật tỉnh	0918.434.976

*** 33 cơ sở xét nghiệm bằng Test nhanh kháng nguyên SARS – COV – 2:**

STT	Tên cơ sở	Số điện thoại
1	Trung tâm Y tế y tế huyện Chơn Thành	02713.668.653
2	Trung tâm Y tế thành phố Đồng Xoài	0968.412.976
3	Trung tâm Y tế y tế thị xã Phước Long	0918.497.017
4	Trung tâm Y tế thị xã Bình Long	0849.015.115
5	Trung tâm Y tế huyện Bù Đăng	0838.500.115
6	Trung tâm Y tế huyện Hớn Quản	0916.205.788; 0336.367.441
7	Trung tâm Y tế huyện Bù Gia Mập	0918.853.557
8	Trung tâm y tế huyện Bù Đốp	0978.095.872
9	Trung tâm Y tế huyện Lộc Ninh	0918.017.290
10	Trung tâm Y tế huyện Phú Riềng	0983.020.672
11	Bệnh viện Y học Cổ truyền tỉnh	0917.568.139
12	Bệnh viện Hoàn Mỹ Bình Phước	02713.897.997
13	Bệnh viện Đa khoa Cao su Bình Long	0918.832.183
14	Bệnh viện Đa khoa cao su Lộc Ninh	0815.966.177
15	Phòng Khám Đa khoa Tâm Đức	02713.884.886; 0969.780.776
16	Phòng khám Đa khoa Hồng Lý	02713.668.115
17	Phòng Khám Đa khoa Bình Long	0964.112.115
18	Phòng khám Đa khoa Sài Gòn Bù Na	0976.761.761
19	Phòng khám Đa khoa Tâm An Phước	0976.224.225
20	Bệnh xá Công an tỉnh	0984.718.275
21	Phòng khám Ban Bảo vệ Chăm sóc Sức khỏe cán bộ	02713.888.377 0917.849.692
22	Phòng khám Đa khoa Việt Anh	0271.6297.777
23	Phòng xét nghiệm Medic An Lộc	0935.291.293
24	Phòng khám đa khoa Sài Gòn	0949.371.122
25	Bệnh viện đa khoa cao su Phú Riềng	0913.652.832
26	Phòng khám đa khoa Lê Nguyễn	0818.656.768
27	Trung tâm y tế huyện Đồng Phú	0918.608.844
28	Phòng khám đa khoa Chơn Thành	0983.889.152
29	Bệnh viện đa khoa tỉnh	0913.109.196

30	Phòng khám đa khoa 123 Hùng Vương	0918.787.966
31	Bệnh Viện Quân Dân Y 16	0982.589.855
32	Phòng khám Đa khoa Thảo Tiên	02713.889.980 0918.598.331
33	Phòng khám đa khoa Minh Tâm	0977.546.979

Ghi chú: Sở Y tế sẽ tiếp tục cập nhật thêm khi có cơ sở y tế đủ điều kiện và đăng ký xét nghiệm dịch vụ.

**BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
TỔNG CỤC ĐƯỜNG BỘ VIỆT NAM**

Số: 4972/TCĐBVN-ATGT

V/v cập nhật, công bố luồng xanh Quốc gia lưu thông trên Quốc lộ; các chốt kiểm soát phương tiện vận tải trong thực hiện phòng, chống dịch Covid-19

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 17 tháng 7 năm 2021

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Thực hiện chỉ đạo của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải tại cuộc họp trực tuyến ngày 16/7/2021 về việc tăng cường các biện pháp bảo đảm an toàn phòng, chống dịch Covid-19; để tạo thuận lợi cho việc lưu thông vận tải, tạo điều kiện cho các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương bảo đảm thực hiện tốt mục tiêu kép vừa quyết liệt phòng, chống dịch bệnh vừa phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội; Tổng cục ĐBVN công bố luồng xanh Quốc gia trên hệ thống Quốc lộ và đề nghị UBND các tỉnh, thành phố phối hợp, chỉ đạo các cơ quan, Sở, ban ngành của địa phương triển khai các nội dung sau:

1. Tổng cục ĐBVN công bố luồng xanh Quốc gia trên hệ thống Quốc lộ cho các phương tiện ưu tiên lưu thông quá cảnh, nội vùng qua các tỉnh, thành phố trong thời gian phòng chống dịch Covid-19 (*Phụ lục I - kèm theo lộ trình và bản đồ hướng di chuyển khi có các chốt kiểm soát, luồng xanh sẽ được cập nhật thường xuyên hàng ngày*).

2. Sở GTVT các địa phương cập nhật luồng xanh Quốc gia; xây dựng và công bố luồng xanh nội tỉnh, kết nối với luồng xanh Quốc gia và luồng xanh các địa phương lân cận; lựa chọn và công bố các vị trí dừng nghỉ cho các phương tiện nêu trên phục vụ nhu cầu thiết yếu.

3. Thống nhất vị trí các khu vực chốt kiểm soát, bảo đảm an toàn phòng dịch, an toàn giao thông trên các Quốc lộ thuộc luồng xanh Quốc gia (*Phụ lục II - kèm theo danh sách vị trí, địa danh; các vị trí cập nhật thường xuyên hàng ngày*) trên 8 tỉnh, thành phố đang kiểm soát (Đồng Nai, Bình Dương, Bình Phước, TP.Hồ Chí Minh, Bà Rịa - Vũng Tàu, Bình Thuận, Ninh Thuận, Lâm Đồng).

Tổng cục ĐBVN trân trọng đề nghị UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phối hợp, chỉ đạo các cơ quan, Sở, ban ngành của địa phương triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Thứ trưởng Lê Đình Thọ (để b/cáo);
- Thứ trưởng Lê Anh Tuấn (để b/cáo);
- Phó CT chuyên trách Ủy ban ATGTQG Khuất Việt Hùng (để b/cáo);
- Các đồng chí Phó TCTr (để p/h chỉ đạo);
- Cục CSGT (để phối hợp);
- Cục QLDB I, II, III, IV; Các Sở GTVT;
- Hiệp hội Vận tải ô tô VN;
- Lưu: VT, ATGT (TĐT.03b).

TỔNG CỤC TRƯỞNG



Nguyễn Văn Huyền

PHỤ LỤC I - Hướng dẫn tổ chức giao thông luồng xanh Quốc gia cho các phương tiện ưu tiên lưu thông qua khu vực phòng, chống dịch COVID-19

(kèm theo Văn bản số 4972/TCĐBVN-ATGT ngày 17/7/2021 của Tổng cục ĐBVN)

CẬP NHẬT NGÀY 17/7/2021

I. KHU VỰC PHÍA NAM

1. Phân luồng tổ chức giao thông cho các phương tiện lưu thông từ tỉnh Ninh Thuận đi về các tỉnh vùng Đông Nam Bộ và TP. Hồ Chí Minh lưu thông theo các lộ trình cụ thể như sau:

a. Hướng lưu thông từ tỉnh Ninh Thuận đi về tỉnh Bình Thuận, Đồng Nai, Bà Rịa Vũng Tàu và ngược lại:

- Lộ trình 1: Quốc lộ 1 - Quốc lộ 55 - Quốc lộ 51 - tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu;
- Lộ trình 2: Quốc lộ 1 - Quốc lộ 56 - Quốc lộ 51 - tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu;
- Lộ trình 3: Quốc lộ 1 - Cao tốc TP. Hồ Chí Minh - Long Thành - Dầu Giây - Quốc lộ 51 - tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

b. Hướng lưu thông từ tỉnh Ninh Thuận đi về tỉnh Bình Thuận, Đồng Nai, Bà Rịa Vũng Tàu, TP. Hồ Chí Minh và ngược lại:

- Lộ trình 1: Quốc lộ 1 - tuyến tránh TP. Biên Hòa, Quốc lộ 1 - Quốc lộ 51 - Quốc lộ 1 (cầu Đồng Nai) - TP. Hồ Chí Minh;
- Lộ trình 2: Quốc lộ 1 - Quốc lộ 55 - Quốc lộ 51 - Cao tốc TP. Hồ Chí Minh - Long Thành - Dầu Giây - TP. Hồ Chí Minh;
- Lộ trình 3: Quốc lộ 1 - Quốc lộ 56 - Quốc lộ 51 - Cao tốc TP. Hồ Chí Minh - Long Thành - Dầu Giây - TP. Hồ Chí Minh;
- Lộ trình 4: Quốc lộ 1 - Cao tốc TP. Hồ Chí Minh - Long Thành - Dầu Giây - TP. Hồ Chí Minh.

c. Hướng lưu thông từ tỉnh Ninh Thuận đi về tỉnh Lâm Đồng và ngược lại:

- Lộ trình 1: Quốc lộ 1 - Quốc lộ 27 - Quốc lộ 20 - tỉnh Lâm Đồng;
- Lộ trình 2: Quốc lộ 1 - Quốc lộ 28B - Quốc lộ 20 - tỉnh Lâm Đồng;
- Lộ trình 3: Quốc lộ 1 - Quốc lộ 28 - Quốc lộ 20 - tỉnh Lâm Đồng.

d. Hướng lưu thông từ tỉnh Ninh Thuận đi về tỉnh Bình Thuận, Đồng Nai, Bình Dương, Bình Phước và ngược lại:

- Lộ trình 1: Quốc lộ 1 - tuyến tránh TP. Biên Hòa, Quốc lộ 1 - Quốc lộ 51 - Quốc lộ 1 (cầu Đồng Nai) - ĐT743A - Mỹ Phước - Tân Vạn - Phú Lợi - Quốc lộ 13 - tỉnh Bình Dương, Bình Phước;
- Lộ trình 2: Quốc lộ 1 - Cao tốc TP. Hồ Chí Minh - Long Thành - Dầu Giây - Quốc lộ 51 - Quốc lộ 1 (cầu Đồng Nai) - ĐT743A - Mỹ Phước - Tân Vạn - Phú Lợi - Quốc lộ 13 - tỉnh Bình Dương, Bình Phước;
- Lộ trình 3: Quốc lộ 1 - ĐT25 - ĐT769 - Quốc lộ 51 - Quốc lộ 1 (cầu Đồng

Nai) - ĐT743A - Mỹ Phước - Tân Vạn - Phú Lợi - Quốc lộ 13 - tỉnh Bình Dương, Bình Phước.

2. Phân luồng tổ chức giao thông cho các phương tiện lưu thông từ tỉnh Lâm Đồng đi về các tỉnh vùng Đông Nam Bộ và TP. Hồ Chí Minh lưu thông theo các lộ trình cụ thể như sau:

a. Hướng lưu thông từ tỉnh Lâm Đồng đi về tỉnh Bình Thuận, Đồng Nai, Bà Rịa Vũng Tàu và ngược lại:

- Lộ trình 1: Quốc lộ 20 - Quốc lộ 28B (hoặc Quốc lộ 28) - Quốc lộ 1 - Quốc lộ 55 (hoặc Quốc lộ 56) - Quốc lộ 51 - tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu;

- Lộ trình 2: Quốc lộ 20 - ĐT25 - ĐT769 - Quốc lộ 51 - tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu;

- Lộ trình 3: Quốc lộ 20 - Cao tốc TP. Hồ Chí Minh - Long Thành - Dầu Giây - Quốc lộ 51 - tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu;

- Lộ trình 4: Quốc lộ 20 - Quốc lộ 1 - Quốc lộ 56 - Quốc lộ 51 - tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

b. Hướng lưu thông từ tỉnh Lâm Đồng đi về tỉnh Bình Dương, Bình Phước và ngược lại:

- Lộ trình 1: Quốc lộ 20 - Quốc lộ 1 - tuyến tránh TP. Biên Hòa, Quốc lộ 1 - Quốc lộ 51 - Quốc lộ 1 (cầu Đồng Nai) - ĐT743 - Mỹ Phước - Tân Vạn - Phú Lợi - Quốc lộ 13 - tỉnh Bình Dương, Bình Phước;

- Lộ trình 2: Quốc lộ 20 - Quốc lộ 1 - Cao tốc TP. Hồ Chí Minh - Long Thành - Dầu Giây - Quốc lộ 51 - Quốc lộ 1 (cầu Đồng Nai) - ĐT743 - Mỹ Phước - Tân Vạn - Phú Lợi - Quốc lộ 13 - tỉnh Bình Dương, Bình Phước;

- Lộ trình 3: Quốc lộ 20 - Quốc lộ 1 - ĐT25 - ĐT769 - Quốc lộ 51 - Quốc lộ 1 (cầu Đồng Nai) - ĐT743 - Mỹ Phước - Tân Vạn - Phú Lợi - Quốc lộ 13 - tỉnh Bình Dương, Bình Phước.

3. Phân luồng tổ chức giao thông cho các phương tiện lưu thông từ tỉnh Bình Phước đi về các tỉnh vùng Đông Nam Bộ và TP. Hồ Chí Minh lưu thông theo các lộ trình cụ thể như sau:

Hướng lưu thông từ tỉnh Bình Phước đi về tỉnh Bình Dương, Đồng Nai, Bà Rịa Vũng Tàu và ngược lại:

- Lộ trình 1: Quốc lộ 14 - Quốc lộ 13 - Phú Lợi - Mỹ Phước - Tân Vạn - ĐT743 - Quốc lộ 1 (cầu Đồng Nai) - Quốc lộ 51 - tỉnh Đồng Nai, Bà Rịa Vũng Tàu;

- Lộ trình 2: Quốc lộ 14 - ĐT741 - Quốc lộ 13 - Phú Lợi - Mỹ Phước - Tân Vạn - ĐT743 - Quốc lộ 1 (cầu Đồng Nai) - Quốc lộ 51 - tỉnh Đồng Nai, Bà Rịa Vũng Tàu.

4. Phân luồng tổ chức giao thông cho các phương tiện lưu thông quá cảnh qua TP. Hồ Chí Minh lưu thông theo các lộ trình cụ thể như sau:

a. Hướng lưu thông từ các tỉnh miền Tây (tỉnh Long An) đi về tỉnh Bình Dương, Bình Phước và ngược lại:

- Lộ trình 1: Quốc lộ 1 (hoặc Cao tốc TP. Hồ Chí Minh - Trung Lương) - Quốc lộ 62 - Quốc lộ N2 - Tỉnh lộ 8 - Huỳnh Văn Cù - Quốc lộ 13 - tỉnh Bình Dương, Bình Phước;

- Lộ trình 2: Cao tốc TP. Hồ Chí Minh - Trung Lương - Quốc lộ 1 - Quốc lộ 13 - tỉnh Bình Dương, Bình Phước;

- Lộ trình 3: Quốc lộ 1 (hoặc Cao tốc TP. Hồ Chí Minh - Trung Lương; Quốc lộ 50) - Nguyễn Văn Linh - Cầu Phú Mỹ - Võ Chí Công - Đồng Văn Cống (hoặc Khu công nghệ cao) - Xa lộ Hà Nội - Quốc lộ 1 - Quốc lộ 1K - Mỹ Phước - Tân Vạn - Phú Lợi - Quốc lộ 13 - tỉnh Bình Dương, Bình Phước.

b. Hướng lưu thông từ các tỉnh miền Tây (tỉnh Long An) đi về tỉnh Đồng Nai và ngược lại:

- Lộ trình 1: Quốc lộ 1 (hoặc Cao tốc TP. Hồ Chí Minh - Trung Lương) - Quốc lộ 62 - Quốc lộ N2 - Tỉnh lộ 8 - Huỳnh Văn Cù - Quốc lộ 13 - Phú Lợi - Mỹ Phước - Tân Vạn - Quốc lộ 1K - tỉnh Đồng Nai;

- Lộ trình 2: Quốc lộ N2 - Tỉnh lộ 8 - Quốc lộ 22 - Quốc lộ 1 - cầu Đồng Nai - Quốc lộ 51 - tỉnh Đồng Nai;

- Lộ trình 3: Quốc lộ 1 (hoặc cao tốc TP. Hồ Chí Minh - Trung Lương) - Xa lộ Hà Nội - đường D1 (Khu Công nghệ cao) - đường D2 - Võ Chí Công - Cao tốc TP. Hồ Chí Minh - Long Thành - Dầu Giây - tỉnh Đồng Nai;

- Lộ trình 4: Quốc lộ 1 (hoặc Cao tốc TP. Hồ Chí Minh - Trung Lương; Quốc lộ 50) - Nguyễn Văn Linh - Cầu Phú Mỹ - Võ Chí Công - Cao tốc TP. Hồ Chí Minh - Long Thành - Dầu Giây - tỉnh Đồng Nai.

c. Hướng lưu thông từ các tỉnh miền Tây (tỉnh Long An) đi về tỉnh Tây Ninh và ngược lại:

- Lộ trình 1: Quốc lộ 1 (hoặc Cao tốc TP. Hồ Chí Minh - Trung Lương) - Quốc lộ 62 - Quốc lộ N2 - ĐT 825 - ĐT 822 - Tỉnh lộ 7 - Quốc lộ 22 - tỉnh Tây Ninh;

- Lộ trình 2: Quốc lộ 1 - Quốc lộ 22 - tỉnh Tây Ninh.

d. Hướng lưu thông từ tỉnh Tây Ninh đi về tỉnh Đồng Nai, Bà Rịa Vũng Tàu và ngược lại:

- Lộ trình 1: Quốc lộ 22 - Tỉnh lộ 8 - Huỳnh Văn Cù - Quốc lộ 13 - Phú Lợi - Mỹ Phước - Tân Vạn - ĐT 743A - cầu Đồng Nai - Quốc lộ 51 - tỉnh Đồng Nai, Bà Rịa Vũng Tàu;

- Lộ trình 2: Quốc lộ 22 - Quốc lộ 1 - cầu Đồng Nai - Quốc lộ 51 - tỉnh Đồng Nai, Bà Rịa Vũng Tàu;

- Lộ trình 3: Quốc lộ 22 - Quốc lộ 1 - Xa lộ Hà Nội - đường D1 (Khu Công nghệ cao) - đường D2 - Võ Chí Công - đường Cao tốc TP. Hồ Chí Minh - Long Thành - Dầu Giây - tỉnh Đồng Nai, Bà Rịa Vũng Tàu.

5. Phân luồng tổ chức giao thông cho các phương tiện lưu thông từ tỉnh Cà Mau đi về các tỉnh vùng Tây Nam Bộ và TP. Hồ Chí Minh lưu thông theo các lộ trình cụ thể như sau:

a. Hướng lưu thông từ tỉnh Cà Mau đi về tỉnh Bạc Liêu, Sóc Trăng, Hậu Giang, TP Cần Thơ, Vĩnh Long, Tiền Giang, Long An và ngược lại:

- Lộ trình 1: Quốc lộ 1 - Cao tốc TP. Hồ Chí Minh - Trung Lương - tỉnh Long An;

- Lộ trình 2: Quốc lộ 1 - Quốc lộ QLPH (hoặc Quốc lộ NSH) - Quốc lộ 1 (hoặc Cao tốc TP. Hồ Chí Minh - Trung Lương) - tỉnh Long An.

b. Hướng lưu thông từ tỉnh Cà Mau đi về tỉnh Bạc Liêu, Sóc Trăng, Trà Vinh và ngược lại:

- Lộ trình 1: Quốc lộ 1 - Quốc lộ 54 - tỉnh Trà Vinh;

- Lộ trình 2: Quốc lộ 1 - Quốc lộ 60 - tỉnh Trà Vinh;

- Lộ trình 3: Quốc lộ QLPH - Quốc lộ 1 - Quốc lộ 54 - tỉnh Trà Vinh.

6. Phân luồng tổ chức giao thông cho các phương tiện lưu thông từ tỉnh Kiên Giang đi về các tỉnh vùng Tây Nam Bộ và TP. Hồ Chí Minh lưu thông theo các lộ trình cụ thể như sau:

a. Hướng lưu thông từ tỉnh Kiên Giang đi về tỉnh An Giang, Đồng Tháp, Long An và ngược lại:

- Lộ trình 1: Quốc lộ 80 - Quốc lộ 91 - cầu Vàm Cống - Quốc lộ N2B - Quốc lộ 30 - Quốc lộ HCM - Quốc lộ N2 - Quốc lộ 62 - tỉnh Long An;

- Lộ trình 2: Quốc lộ 80 - Quốc lộ 91 - cầu Vàm Cống - Quốc lộ N2B - Quốc lộ 30 - Quốc lộ 1 - tỉnh Long An;

- Lộ trình 3: Cao tốc Lộ Tè - Rạch Sỏi - cầu Vàm Cống - Quốc lộ N2B - Quốc lộ 30 - Quốc lộ HCM - Quốc lộ N2 - Quốc lộ 62 - tỉnh Long An;

- Lộ trình 4: Cao tốc Lộ Tè - Rạch Sỏi - cầu Vàm Cống - Quốc lộ N2B - Quốc lộ 30 - Quốc lộ 1 - tỉnh Long An.

- Lộ trình 5: Kiên Giang - Lộ Tè - Rạch Sỏi - N2B - QL.80 - cầu Mỹ Thuận - QL.1 - tỉnh Long An.

b. Hướng lưu thông từ tỉnh Kiên Giang đi về tỉnh An Giang, TP Cần Thơ, tỉnh Trà Vinh và ngược lại:

- Lộ trình 1: Quốc lộ 80 (hoặc Cao tốc Lộ Tè - Rạch Sỏi) - Quốc lộ 91 - Quốc lộ 1 - Quốc lộ NSH - Quốc lộ 60 - tỉnh Trà Vinh;

- Lộ trình 2: Quốc lộ 80 (hoặc Cao tốc Lộ Tè - Rạch Sỏi) - Quốc lộ 91 - cầu Vàm Cống - Quốc lộ N2B - Quốc lộ 30 - Quốc lộ 1 - Quốc lộ 53 - tỉnh Trà Vinh;

- Lộ trình 3: Quốc lộ 80 (hoặc Cao tốc Lộ Tè - Rạch Sỏi) - Quốc lộ 91 - cầu Vàm Cống - Quốc lộ N2B - Quốc lộ 30 - Quốc lộ 1 - Quốc lộ 60 - Quốc lộ 53 - tỉnh Trà Vinh.

- Lộ trình 4: Kiên Giang - Quốc lộ 80 - QL.61 - QL.61C - cầu Cần Thơ - QL.1 - QL.54 - tỉnh Trà Vinh.

7. Phân luồng tổ chức giao thông cho các phương tiện lưu thông từ tỉnh Trà Vinh đi về các tỉnh vùng Tây Nam Bộ và TP. Hồ Chí Minh lưu thông theo các lộ trình cụ thể như sau:

Hướng lưu thông từ tỉnh Trà Vinh đi về tỉnh Bến Tre, Tiền Giang, Long

An và ngược lại:

- Lộ trình 1: Quốc lộ 53 - Quốc lộ 60 - Cao tốc TP. Hồ Chí Minh - Trung Lương - Quốc lộ 62 - Quốc lộ 1 - tỉnh Long An;
- Lộ trình 2: Quốc lộ 53 - Quốc lộ 60 - Quốc lộ 50 - tỉnh Long An.

GHI CHÚ:

- Mục 1, 2, 3 là hướng lưu thông giữa các tỉnh vùng Đông Nam Bộ đến, đi qua TP. Hồ Chí Minh;
- Mục 4 là hướng lưu thông giữa các tỉnh vùng Đông Nam Bộ, Tây Nam Bộ đến, đi qua TP. Hồ Chí Minh;
- Mục 5, 6, 7 là hướng lưu thông giữa các tỉnh vùng Tây Nam Bộ đi qua TP. Hồ Chí Minh.

II. CÁC KHU VỰC CÒN LẠI (Miền Bắc, Miền Trung):

1. Trục Bắc Nam:

* Quốc lộ 1: Lạng Sơn - Bắc Giang - Bắc Ninh - Hà Nội - Hà Nam - Ninh Bình - Thanh Hóa - Nghệ An - Hà Tĩnh - Quảng Bình - Quảng Trị - Huế - Đà Nẵng - Quảng Nam - Quảng Ngãi - Bình Định - Phú Yên - Khánh Hòa - Ninh Thuận.

* Đường Hồ Chí Minh: Cao Bằng - Hà Nội - Hòa Bình - Thanh Hóa - Nghệ An - Kon Tum - Bình Phước - QL.14

2. Hệ thống đường cao tốc

- Nội Bài - Lào Cai;
- Cao tốc Hà Nội - Thái Nguyên;
- Lạng Sơn - Bắc Giang - Bắc Ninh - Hà Nội;
- Pháp Vân - Cầu Giẽ; Cầu Giẽ - Ninh Bình;
- Đà Nẵng - Quảng Ngãi.

3. Các trục kết nối:

Quốc lộ 2, Quốc lộ 3, Quốc lộ 4, Quốc lộ 4D, Quốc lộ 5, Quốc lộ 6, Quốc lộ 279, Quốc lộ 8, Quốc lộ 9, Quốc lộ 10, Quốc lộ 18, Quốc lộ 32, Quốc lộ 27C, Quốc lộ 19, Quốc lộ 24, Quốc lộ 25, Quốc lộ 26.

PHỤ LỤC II - Vị trí các chốt kiểm soát, bảo đảm an toàn phòng dịch, an toàn giao thông trên các Quốc lộ thuộc luồng xanh Quốc gia trên 8 tỉnh, thành phố (Đồng Nai, Bình Dương, Bình Phước, TP.Hồ Chí Minh, Bà Rịa - Vũng Tàu, Bình Thuận, Ninh Thuận, Lâm Đồng)

CẬP NHẬT NGÀY 17/7/2021

1. Tỉnh Đồng Nai (5 chốt)

a) Quốc lộ 1:

- Tại Km1871+900 (thuộc TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai), kiểm soát hướng TP.HCM - Đồng Nai.

- Tại Km1771+100 (thuộc huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai), kiểm soát hướng Đồng Nai - Bình Thuận.

b) Quốc lộ 20:

Tại Km73+000 (thuộc huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai), kiểm soát hướng Đồng Nai - Lâm Đồng.

c) Quốc lộ 51:

Tại Km37+500 (thuộc huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai), kiểm soát hướng Đồng Nai - BRVT.

d) Quốc lộ 56:

Tại Km17+000 (thuộc huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai), kiểm soát hướng Đồng Nai - BRVT.

2. Tỉnh Bình Dương (4 chốt)

a) Quốc lộ 1K:

- Tại Km11+000 (thuộc TP Dĩ An, tỉnh Bình Dương), kiểm soát hướng TP.HCM - Bình Dương.

- Tại Km5+850 (thuộc TP Dĩ An, tỉnh Bình Dương), kiểm soát hướng Bình Dương - Đồng Nai.

b) Quốc lộ 13:

- Tại Km1+550 (thuộc TX Thuận An, tỉnh Bình Dương), kiểm soát hướng TP.HCM - Bình Dương.

- Tại Km65+220 (thuộc huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương), kiểm soát hướng Bình Dương - Bình Phước.

3. Tỉnh Bình Phước (1 chốt)

Quốc lộ 14:

Tại Km895+600 (thuộc huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước), kiểm soát hướng Bình Phước - Đắk Nông.

4. TP.Hồ Chí Minh (1 chốt)

Cao tốc TP. HCM - Long Thành - Dầu Giây

Tại Km11+110 (thuộc TP.Thủ Đức, TP.HCM), kiểm soát hướng TP.HCM - Đồng Nai.

5. Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (1 chốt)

a) Quốc lộ 55:

Tại Km48+800 (thuộc huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu), kiểm soát hướng BRVT - Bình Thuận.

6. Tỉnh Bình Thuận (1 chốt)

a) Quốc lộ 1:

Tại Km1594+800 (thuộc huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận), kiểm soát hướng Bình Thuận - Ninh Thuận.

7. Tỉnh Ninh Thuận (2 chốt)

a) Quốc lộ 1:

Tại Km1525+020 (thuộc huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận), kiểm soát hướng Ninh Thuận - Khánh Hòa.

b) Quốc lộ 27:

Tại Km224+500 (thuộc huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận), kiểm soát hướng Ninh Thuận - Lâm Đồng.

8. Tỉnh Lâm Đồng (4 chốt)

a) Quốc lộ 27:

Tại Km82+300 (thuộc huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng), kiểm soát hướng Lâm Đồng - Đắk Lắk.

b) Quốc lộ 27C:

Tại Km75+800 (thuộc huyện Lạc Dương tỉnh Lâm Đồng), kiểm soát hướng Lâm Đồng - Khánh Hòa.

c) Quốc lộ 28:

- Tại Km121+350 (thuộc huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng), kiểm soát hướng Lâm Đồng - Đắk Nông.

- Tại Km56+000 (thuộc huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng), kiểm soát hướng Lâm Đồng - Bình Thuận.

GHI CHÚ: Các vị trí nêu trên là khu vực thực hiện kiểm soát, căn cứ vào điều kiện mặt bằng, thực tế, quy trình kiểm soát của địa phương để điều chỉnh hướng kiểm soát, phối hợp tổ chức thực hiện phù hợp yêu cầu về phòng, chống dịch.